

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày: 11 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh B**, sinh ngày 20/7/1990 tại xã T, huyện C, tỉnh T; Nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Đồng Thị P; có vợ tên Hứa Thị Hồng N (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: 01 lần (Bản án số 40/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/9/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 tháng 04 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 07/5/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt, tạm giữ: từ ngày 27/12/2022 đến ngày 30/12/2022; tạm giam từ ngày 30/12/2022 đến cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Diễm N, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh T. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Minh K, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp MQ, xã M, huyện C, tỉnh T. (có mặt)

2. Chị Phạm Thị Hồng Y, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 130 - Mai Thị Út, phường 1, thị xã C, tỉnh T. (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1976. Địa chỉ: khu phố 1, phường 1, thị xã C, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 24/12/2022, bị cáo Lê Thanh B đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của chị Nguyễn Thị Diễm N gồm: Tiền mặt 1.885.000đ, 01 sợi dây chuyền loại vàng 18k trọng lượng 01 chỉ và 01 sợi dây chuyền có mặt loại vàng 18k trọng lượng 02 chỉ, đến ngày 27/12/2022 thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 2.150.000đ; 01 xe mô tô biển số 63P1 – 492.31 cùng bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen bên trong có 02 sim Viettel; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo sơ mi nam dài tay sọc trắng đen; 01 quần dài bằng vải Jeans màu đen; 01 đôi dép màu nâu; 01 đĩa DVD thời lượng 11 phút 30 giây có chứa đoạn clip ghi nhận hình ảnh bị cáo vào nhà chị Nguyễn Thị Diễm N; 01 đĩa DVD có chứa 04 đoạn clip ghi nhận hình ảnh bị cáo vào tiệm vàng Kim Phụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Cai Lậy, kết luận 01 sợi dây chuyền vàng 18k (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 3.140.000đ; 01 sợi dây chuyền vàng 18k có mặt dây chuyền (trọng lượng 02 chỉ) trị giá 6.280.000đ, tổng trị giá là 9.420.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Diễm N số tiền 2.150.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Ngọc yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 9.170.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nhưng chưa có tiền để bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSHCL ngày 08/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Lê Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 9.170.000đ; Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo các tài sản gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 63P1 – 492.31 cùng bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen bên trong có 02 sim Viettel; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo sơ mi nam dài tay sọc trắng đen; 01 quần dài bằng vải Jeans màu đen; 01 đôi dép màu nâu; Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa DVD thời lượng 11 phút 30 giây có chứa đoạn clip ghi nhận hình ảnh bị cáo vào nhà chị Nguyễn Thị Diễm N; 01 đĩa DVD có chứa 04 đoạn clip ghi nhận hình ảnh bị cáo vào tiệm vàng Kim Phụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Thanh B khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 24/12/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 63P1 – 492.31 ngang qua nhà của chị Nguyễn Thị Diễm N tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh T, phát hiện cửa rào và cửa chính nhà chị Ngọc không khóa nên nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản để trộm. Bình dùng xe trước cổng rào, quan sát thấy nhà không người trông coi nên đi vào phòng ngủ lấy trộm số tiền 1.885.000đ, 01 sợi dây chuyền loại vàng 18k trọng lượng 01 chỉ và 01 sợi dây chuyền có mặt loại vàng 18k trọng lượng 02 chỉ. Đến ngày 25/12/2022, Bình đem sợi dây chuyền 18k trọng lượng 01 chỉ đến tiệm vàng Kim Phụng bán được số tiền 2.100.000đ và tiếp tục đem sợi dây chuyền 18k trọng lượng 02 chỉ đến tiệm vàng Hưng Phúc bán được số tiền 6.520.000đ, số tiền có được Bình dùng để đánh bạc và tiêu xài cá nhân, đến ngày 27/12/2022 Bình bị phát hiện, bắt giữ và thu giữ số tiền 2.150.000đ.

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án; Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 11.305.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo Lê Thanh B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, trực tiếp gây hậu quả về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.170.000đ, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền này, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 63P1 – 492.31 cùng bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen bên trong có 02 sim Viettel; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo sơ mi nam dài tay sọc trắng đen; 01 quần dài bằng vải Jeans màu đen; 01 đôi dép màu nâu là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không liên quan đến tài sản này và không có dự mưu trước nên trả lại cho bị cáo. Riêng đối với 01 đĩa DVD thời lượng 11 phút 30 giây có chứa đoạn clip ghi nhận hình ảnh bị cáo vào nhà chị Nguyễn Thị Diễm N; 01 đĩa DVD có chứa 04 đoạn clip ghi nhận hình ảnh bị cáo vào tiệm vàng Kim Phụng, để phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử nên tiếp tục lưu giữ hồ sơ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, khoản 1 Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Thanh B bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Diễm N số tiền 9.170.000đ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh B 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 63P1 – 492.31 cùng bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen bên trong có 02 sim Viettel; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo sơ mi nam dài tay sọc trắng đen; 01 quần dài bằng vải Jeans màu đen; 01 đôi dép màu nâu.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 458.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thanh B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Minh K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại chị Nguyễn Thị Diễm N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan chị Phạm Thị Hồng Y, bà Nguyễn Thị Kim C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- CAND huyện Cai Lậy;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thành Ngoan

Huỳnh Văn Thanh - Dương Trần Trọng Quang	Nguyễn Thành Ngoan
---	--------------------

